ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ VĨNH LẠI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 100/KH-UBND	*Vĩnh Lại, ngày 27 tháng 03 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số xã Vĩnh Lại năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 359/KH-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng năm 2026;

Thực hiện Thông báo số 02-TB/BCĐ ngày 19/3/2026 của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Công văn số 2920/VP-VX ngày 20/3/2026 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố về việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung các chỉ tiêu, nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026;

Ủy ban nhân dân xã xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2026 trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và phát huy chuyển đổi số để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của xã. Tập trung nguồn lực để hoàn thành các chỉ tiêu quan trọng trong các Nghị quyết về chuyển đổi số, tạo nền tảng vững chắc để tăng tốc trong giai đoạn mới. Nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành, đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đáp ứng tốt nhất nhu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế-xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh của địa phương.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

Các chỉ tiêu tổng hợp từ Quyết định số 2629/QĐ-TTg ngày 01/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển Chính phủ số; Khung Kế hoạch Chuyển đổi số giai đoạn 2026-2030 theo Công văn số 8177/BKHCN-CĐSQG ngày 30/12/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ; Kế hoạch số 238/KH-UBND ngày 13/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thực hiện Kế hoạch hành động số 12-KH/TU, ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, cụ thể:

Stt	Tên chỉ tiêu	Kết quả
I	**Phát triển hạ tầng**	
1	Tỷ lệ dân số được phủ sóng mạng di động 5G	Đạt 85% dân số

2	Tỷ lệ người sử dụng có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ trên 01 Gbps/s do doanh nghiệp viễn thông cung cấp	≥80%
II	**Phát triển chuyển đổi số**	
1	Tỷ lệ thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước thuộc xã	≥80% (2025-2027)
2	Tỷ lệ hồ sơ công việc tại xã được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số chuyên dùng để giải quyết công việc	100%
3	Tỷ lệ chế độ báo cáo của các cơ quan được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo	100%
4	Tỷ lệ nhiệm vụ Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giao được theo dõi, giám sát, đánh giá trên môi trường điện tử	100%
5	Tỷ lệ cán bộ công chức, viên chức được đào tạo kỹ năng số cơ bản	100% (2025-2027)
6	Tỷ lệ cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số của xã được tham gia đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản (theo hướng dẫn của thành phố)	50% (2025-2027)
7	Tỷ lệ thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan, đơn vị được thực hiện quản trị nội bộ trên môi trường điện tử	100% (2025-2027)
8	Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính	≥ 95%
9	Tỷ lệ thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến.	100%
10	Tỷ lệ giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”.	≥ 89%
11	Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.	100%
12	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.	≥ 98%

13	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.	≥ 84%
14	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến	95%
15	Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân.	50% (2025-2027)
16	Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số	100%
17	Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID)	≥ 82%
18	Tỷ lệ các cơ quan, đơn vị thuộc Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất.	100%
19	Tỉ lệ cán bộ, công chức xã có trang thiết bị đáp ứng yêu cầu công việc và có chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc trên môi trường điện tử.	100%
20	Tỉ lệ quy trình nghiệp vụ nền tảng (lõi) trong 4 khối cơ quan của hệ thống chính trị được tái cấu trúc, chuẩn hoá, số hoá và được đưa lên môi trường số.	100%

II. NHIỆM VỤ

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 (Ban Chỉ đạo), cấp ủy, chính quyền trong việc triển khai các chủ trương, chính sách của Trung ương và Thành phố về chuyển đổi số; coi chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong phát triển kinh tế - xã hội, cải cách hành chính và xây dựng chính quyền số.

- Phát huy trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và kiểm tra kết quả chuyển đổi số tại đơn vị; gắn kết quả thực hiện chuyển đổi số với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của cá nhân, tập thể.

- Nâng cao hiệu quả điều hành và phối hợp liên ngành giữa các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai các nền tảng số, chia sẻ dữ liệu, bảo đảm thống nhất, đồng bộ, tránh chồng chéo; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chương trình, đề án, dự án chuyển đổi số; định kỳ sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, nhân rộng các mô hình, giải pháp hiệu quả.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân về vai trò, lợi ích của chuyển đổi số; tạo sự đồng thuận, tham gia tích cực của toàn xã hội trong tiến trình xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số tại xã.

2. Thể chế, chính sách số

- Triển khai Nghị định số 179/2025/NĐ-CP quy định về mức hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng.

+ Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa – Xã hội xã.

+ Đơn vị phối hợp: các cơ quan, đơn vị liên quan.

+ Thời gian hoàn thành: theo hướng dẫn của Sở Nội vụ thành phố.

- Xây dựng và triển khai Chính sách hỗ trợ Đội phản ứng nhanh giúp người dân thực hiện giải quyết thủ tục hành chính; Tổ công tác tại cơ sở thực hiện Đề án 06/CP và Công nghệ số cộng đồng triển khai chương trình "Bình dân học vụ" và tuyên truyền, hướng dẫn người dân nộp hồ sơ trực tuyến".

+ Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa – Xã hội.

+ Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

+ Thời gian hoàn thành: theo hướng dẫn của Sở Nội vụ thành phố.

3. Hạ tầng số

- Hạ tầng truyền dẫn băng rộng cố định (cáp quang), hạ tầng 3G, 4G phủ khắp toàn xã, phối hợp triển khai mở rộng các trạm phát sóng 5G tại các điểm trên địa bàn xã.

+ Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa – Xã hội xã.

+ Đơn vị phối hợp: các doanh nghiệp viễn thông, các đơn vị liên quan.

+ Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

- Triển khai Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến của thành phố

+ Đơn vị chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND xã.

+ Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

+ Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

- Khai thác, sử dụng hiệu quả các nền tảng, trung tâm dữ liệu và hệ thống dùng chung do thành phố triển khai, phục vụ công tác quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công tại xã.

+ Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa – Xã hội xã.

+ Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

+ Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

- Triển khai nâng cấp hạ tầng mạng LAN bảo đảm an toàn thông tin và tốc độ đường truyền phục vụ tốt hoạt động của cơ quan, Trung tâm phục vụ hành chính công xã.

+ Đơn vị chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND xã.

+ Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

+ Thời gian hoàn thành: Quý III/2026.

4. Nhân lực số

Triển khai có hiệu quả các chương trình, kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, thành viên Tổ công tác tại cơ sở thực hiện Đề án 06/CP và Công nghệ số cộng đồng.

+ Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa – Xã hội xã.

+ Đơn vị phối hợp: Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc xã, các thôn trên địa bàn.

+ Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

5. Phát triển dữ liệu số

- Hoàn thiện và vận hành hiệu quả Hệ thống quản lý, điều hành thông minh (DSS) của xã Vĩnh Lại; chuẩn hóa, cập nhật và khai thác các cơ sở dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, theo dõi tiến độ thực hiện nhiệm vụ và cung cấp thông tin kịp thời cho lãnh đạo xã, đồng thời bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định của thành phố.

+ Đơn vị chủ trì: Trung tâm phục vụ hành chính công xã

+ Đơn vị phối hợp: Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc xã.

+ Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

6. An toàn thông tin mạng

- Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ được phê duyệt. Phấn đấu bảo đảm 100% hệ thống thông tin được phê duyệt và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin; tuân thủ các nguyên tắc về an toàn thông tin mạng.

- Tham gia diễn tập thực chiến an toàn thông tin mạng trong năm 2026 do thành phố tổ chức.

- Hoàn thiện quy trình, phương án, giải pháp ứng cứu sự cố, sẵn sàng phục hồi nhanh hoạt động của hệ thống thông tin khi gặp sự cố, đưa hoạt động của hệ thống thông tin trở lại bình thường tại các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đưa hoạt động trở lại bình thường trong vòng 24 tiếng hoặc theo yêu cầu nghiệp vụ, đặc biệt là đối với các hệ thống thông tin, nền tảng số phục vụ người dân và doanh nghiệp).

- Định kỳ thực hiện sao lưu dữ liệu ngoại tuyến "offline". Với chiến lược sao lưu dữ liệu theo nguyên tắc 3-2-1: có ít nhất 03 bản sao dữ liệu, lưu trữ bản sao trên 02 phương tiện lưu trữ khác nhau, với 01 bản sao lưu ngoại tuyến “offline” (sử dụng tape/USB/ổ cứng di động,.). Dữ liệu sao lưu offline phải được tách biệt hoàn toàn, không kết nối mạng, cô lập để phòng chống tấn công leo thang vào hệ thống lưu trữ.

7. Chính quyền số

7.1. Đẩy mạnh tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến

Tập trung thực hiện tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, bảo đảm cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuận lợi, đơn giản hơn thực hiện trực tiếp trên cơ sở số hóa, tái sử dụng dữ liệu, liên thông điện tử. Khai thác hiệu quả Kho quản lý dữ liệu của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố phục vụ nộp hồ sơ trực tuyến, hạn chế việc người dân phải chứng thực hoặc cung cấp giấy tờ nhiều lần.

7.2. Triển khai quản trị số để nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành thông qua sử dụng các nền tảng số, dữ liệu số

- Tiếp tục khai thác, vận hành và hoàn thiện các nền tảng, ứng dụng và dữ liệu số thuộc phạm vi quản lý của xã để đưa các hoạt động chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế – xã hội lên môi trường số, hỗ trợ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo xã dựa trên dữ liệu, trực tuyến. Bao gồm các lĩnh vực ưu tiên chuyển đổi số theo chương trình chuyển đổi số quốc gia như: y tế, giáo dục, tài chính, nông nghiệp, giao thông vận tải, tài nguyên môi trường, sản xuất, lao động việc làm, an sinh xã hội, hộ kinh doanh, doanh nghiệp, quản lý di sản, văn hóa...

- Khai thác sử dụng hiệu quả các hệ thống thông tin báo cáo, hệ thống theo dõi nhiệm vụ; hệ thống thông tin phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của thành phố.

- Phối hợp, triển khai các nền tảng, hệ thống, phần mềm theo dõi, quản lý giám sát, đo lường việc triển khai các nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án trong các ngành, lĩnh vực hỗ trợ nâng cao hiệu quả quản lý, thực thi công vụ cho CBCC.

7.3. Triển khai, tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo, trợ lý ảo trong quản lý, điều hành, hỗ trợ hoạt động của cán bộ công chức (CBCC):

- Tích hợp, thí điểm triển khai Trợ lý ảo (AI) trên Hệ thống DSS của xã nhằm hỗ trợ cán bộ, công chức nâng cao hiệu quả xử lý công việc.

- Triển khai Ứng dụng và triển khai trí tuệ nhân tạo hỗ trợ kiểm tra văn bản tự động nhằm hỗ trợ cán bộ công chức trong việc thực hiện quy trình kiểm tra và rà soát chất lượng văn bản trước khi gửi đi một cách nhanh chóng, chính xác và hiệu quả *(theo hướng dẫn của thành phố)*.

8. Kinh tế số và xã hội số

8.1. Kinh tế số

- Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp: phổ cập định danh số; thanh toán điện tử; hóa đơn điện tử; chữ ký số và chứng thực chữ ký số,... trong cơ quan nhà nước, đời sống, các hoạt động kinh tế - xã hội.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong công tác chuyển đổi số.

- Phát triển thương mại điện tử: Tuyên truyền, hướng dẫn các cửa hàng bán lẻ, chợ truyền thống, hộ kinh doanh chuyển đổi mô hình kinh doanh theo hướng

ứng dụng công nghệ số, tham gia sàn thương mại điện tử, sử dụng nền tảng mạng xã hội để quảng bá, giới thiệu sản phẩm; phối hợp với cơ quan thuế trong việc hướng dẫn kê khai, nộp thuế điện tử, sử dụng hóa đơn điện tử, nhất là đối với hoạt động kinh doanh trên môi trường số.

- Lĩnh vực nông nghiệp: Phát triển kinh tế số lĩnh vực nông nghiệp chú trọng nông nghiệp thông minh, nông nghiệp chính xác; Đẩy mạnh ứng dụng các giải pháp công nghệ trong sản xuất trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thuỷ sản mang lại năng suất và giá trị kinh tế cao; Tăng cường ứng dụng công nghệ số, các kênh số để kết nối, quảng bá, giới thiệu nông sản từ lúc nuôi trồng đến khâu phân phối, tiêu thụ sản phẩm; Tiếp tục xây dựng và khai thác hiệu quả dữ liệu trong nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Lĩnh vực văn hóa, du lịch: Tổ chức số hóa thông tin về di tích, cơ sở văn hóa, điểm tham quan trên địa bàn; hướng dẫn các cơ sở dịch vụ, lưu trú, điểm tham quan sử dụng nền tảng số để quảng bá, cung cấp thông tin và tiếp nhận phản hồi của người dân, du khách; phối hợp cập nhật dữ liệu phục vụ công tác thống kê, quản lý du lịch của thành phố..

- Phát triển kinh tế số trong lĩnh vực logistics: Tuyên truyền, vận động người dân, doanh nghiệp sử dụng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt trong hoạt động vận chuyển, giao nhận hàng hóa; phối hợp bảo đảm hạ tầng thông tin, hỗ trợ triển khai các giải pháp số theo hướng dẫn của thành phố.

- Lĩnh vực công nghiệp sản xuất, chế tạo: Khuyến khích các cơ sở sản xuất, làng nghề trên địa bàn từng bước ứng dụng công nghệ số trong quản lý, bán hàng, truy xuất nguồn gốc sản phẩm và quảng bá thương hiệu; phối hợp với các chương trình hỗ trợ chuyển đổi số của thành phố và các sở, ngành.

- Lĩnh vực tài chính, ngân hàng: Phối hợp với các tổ chức tín dụng, đơn vị cung ứng dịch vụ thanh toán triển khai các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt; tuyên truyền, hướng dẫn người dân, hộ kinh doanh tiếp cận các dịch vụ tài chính số an toàn, thuận tiện.

- Lĩnh vực tài nguyên, môi trường, xanh, bền vững: Tiếp tục thực hiện số hóa, cập nhật và khai thác dữ liệu đất đai, môi trường, hạ tầng kỹ thuật đô thị theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn; sử dụng dữ liệu số phục vụ công tác quản lý trật tự xây dựng, bảo vệ môi trường và cung cấp thông tin cho người dân.

8.2. Xã hội số

- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo tổng hợp, đánh giá kết quả giải quyết phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp; phân tích, dự báo điểm nóng về trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã thông qua phản ánh, kiến nghị của người dân trên môi trường số.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền tới người dân, doanh nghiệp sử dụng ứng dụng công dân số (Smart Hải Phòng), ứng dụng VneID, eGov-Residental. Triển khai thực hiện tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân trên môi trường số.

- Triển khai hoạt động của các Tổ công tác tại cơ sở thực hiện Đề án 06/CP và Công nghệ số cộng đồng, thực hiện phương châm "đi từng ngõ, gõ từng nhà", hướng dẫn người dân nộp hồ sơ trực tuyến, tuyên truyền, hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản.

9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, bảo đảm an toàn thông tin

- Xây dựng và ban hành Kế hoạch hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2026.

- Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công chủ trì công tác thông tin, tuyên truyền sâu rộng, bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú; Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm hay về chuyển đổi số; truyền tải các tài liệu, tư liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện trên tất cả các lĩnh vực đến tới tất cả các cơ quan, đơn vị và người dân. Tuyên truyền lợi ích và cách sử dụng dịch vụ công trực tuyến, các kỹ năng số cơ bản, sử dụng dịch vụ số an toàn nhằm phát triển văn hóa số, công dân số góp phần tích cực phát triển kinh tế- xã hội.

(Danh mục nhiệm vụ cụ thể trong các Phụ lục kèm theo)

III. GIẢI PHÁP

1. Phát huy, nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành chuyển đổi số

Phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 gắn kết với cải cách hành chính; ban hành chương trình, kế hoạch hoạt động, kiểm tra, đánh giá chỉ đạo của Ban Chỉ đạo. Thay đổi tư duy từ quản lý truyền thống sang quản trị dựa trên dữ liệu, giúp công tác lãnh đạo, chỉ đạo ra quyết định chính xác hơn dựa trên dữ liệu số.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, bồi dưỡng kỹ năng số cho CBCC, người dân, doanh nghiệp

- Tiếp tục triển khai, quán triệt nội dung Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Kế hoạch số 238/KH-UBND ngày 13/9/2025 của UBND thành phố trong toàn thể đội ngũ cán bộ đảng viên, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý làm chuyển biến nhận thức và quyết tâm cao của các ngành, các cấp.

- Công tác tuyên truyền cần được tiến hành với quy mô sâu rộng với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, hấp dẫn và phù hợp với từng đối tượng, kết hợp với việc tuyên truyền thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố gắn với từng giai đoạn, tạo nhận thức sâu sắc về cơ hội, thuận lợi, thách thức, cũng như những yếu tố tiềm năng, lợi thế, vị thế của Thành phố để tiếp tục tạo ra sự bứt phá mới của thành phố Hải Phòng trong những năm tới.

- Tăng cường và nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ truyền thông mới, mạng xã hội trong công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến thông tin và triển

khai thực hiện Nghị quyết.

- Tổ chức tuyên truyền về chuyển đổi số, ứng dụng số, kỹ năng số cho người dân trên các nền tảng truyền thông của thành phố.

3. Phát triển, thu hút nguồn nhân lực chuyển đổi số

- Bao gồm các hoạt động nhằm thu hút, đa dạng hóa nguồn lực (tài chính và nhân lực) để chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng.

- Nguồn lực được coi là giải pháp quan trọng, cốt lõi để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số nhằm thực hiện thành công mục tiêu chuyển đổi số của quốc gia. Do đó cần ưu tiên, có phải pháp cụ thể bảo đảm nguồn lực, nhất là tài chính để thực hiện thành công mục tiêu kế hoạch. Biện pháp thu hút nhân lực; bồi dưỡng, phát triển nhân lực tại chỗ bằng các chính sách đãi ngộ trong tuyển dụng, chuyển ngạch nâng ngạch,...

- Hợp tác với các cơ quan, tổ chức liên quan, doanh nghiệp công nghệ để thu hút chuyên gia, nguồn lực, tìm hiểu giải pháp, công nghệ phục vụ chuyển đổi số.

4. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

Phối hợp với các cơ quan chuyên môn của thành phố, đơn vị cung cấp dịch vụ công nghệ và doanh nghiệp để triển khai, khai thác và ứng dụng hiệu quả các nền tảng, giải pháp công nghệ số trong quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công. Trọng tâm là sử dụng các dịch vụ điện toán đám mây, cơ sở dữ liệu dùng chung, công cụ phân tích dữ liệu, trí tuệ nhân tạo theo hướng dẫn của thành phố nhằm nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, quản lý hồ sơ, tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân.

5. Đảm bảo nguồn lực tài chính

Bố trí, sử dụng nguồn lực tài chính từ ngân sách nhà nước, các nguồn hợp pháp khác theo quy định; có quy định, quy trình quản lý, sử dụng hiệu quả.

6. Tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức nghiên cứu trong nước:

Bao gồm các hoạt động hợp tác trong chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng (thăm quan, học tập, chia sẻ kinh nghiệm…).

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Ngân sách xã bảo đảm kinh phí cho việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số tại Kế hoạch này. Đồng thời huy động nguồn lực của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và các nguồn kinh phí hợp pháp khác thông qua các chính sách khuyến khích, thu hút doanh nghiệp công nghệ số đầu tư phát triển chuyển đổi số để thực hiện Kế hoạch.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06

Ban Chỉ đạo của xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện

Kế hoạch Chuyển đổi số xã năm 2026. Định hướng triển khai các nhiệm vụ trên địa bàn xã, thực hiện phát triển Chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn xã.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì, hướng dẫn, đôn đốc và phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện Kế hoạch này.

- Chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số xã Vĩnh Lại năm 2026. Định hướng triển khai các nhiệm vụ trên địa bàn xã, thực hiện phát triển Chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn xã.

- Phối hợp cùng các phòng chuyên môn, đơn vị liên quan thẩm định các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã từ nguồn vốn chi thường xuyên.

- Tổ chức xây dựng và thực hiện các giải pháp nhằm kết hợp chặt chẽ việc triển khai Kế hoạch này với Kế hoạch Cải cách hành chính. Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại xã.

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức phụ trách công nghệ thông tin; xây dựng các chương trình nâng cao nhận thức, phổ cập kiến thức về công nghệ thông tin và khai thác thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức của xã.

- Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan xây dựng, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật và ứng dụng công nghệ thông tin tại xã; triển khai các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước bảo đảm tuân thủ quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ; Nghị định 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ.

- Chủ trì xây dựng quy định về thi đua khen thưởng: Đưa kết quả triển khai chuyển đổi số của cơ quan Nhà nước là một trong những tiêu chí xét thi đua hàng năm.

3. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch.

- Triển khai Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến theo hướng dẫn của thành phố.

4. Phòng Kinh tế

Chủ trì, phối hợp phòng Văn hóa - Xã hội đề xuất Ủy ban nhân dân xã bố trí kinh phí cho công tác ứng dụng công nghệ thông tin triển khai Chuyển đổi số xã đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; bố trí kinh phí chi thường xuyên để thực

hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch theo quy định, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách.

4. Công an xã

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai các giải pháp bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin, phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao. Phối hợp chặt chẽ trong việc kết nối, xác thực và bảo đảm an toàn, an ninh cho việc khai thác dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

5. Trung tâm phục vụ hành chính công xã

- Công khai kịp thời, đầy đủ bằng phương tiện điện tử hoặc văn bản danh mục, nội dung thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính và quy định pháp luật có liên quan; đồng thời hỗ trợ tổ chức, cá nhân gặp khó khăn trong việc tiếp cận thông tin công khai trên phương tiện điện tử; Hướng dẫn, tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ theo quy định; số hóa, chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

- Phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan để tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên làm việc tại đơn vị, đặc biệt là các kiến thức liên quan đến công tác chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong việc tiếp nhận số hóa hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính.

- Đề xuất các giải pháp đổi mới, cải tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong thực hiện thủ tục hành chính; tổ chức hoặc phối hợp tổ chức thông tin, tuyên truyền về hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số trong lĩnh vực Thủ tục hành chính góp phần tiếp tục cải thiện và nâng cao chỉ số cải cách hành chính; Tiếp tục tăng cường phối hợp cùng các đơn vị liên quan trong hoạt động hỗ trợ tổ chức, công dân giao dịch, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

6. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã

Tiếp tục duy trì chuyên mục "Chuyển đổi số xã Vĩnh Lại" trên Cổng thông tin điện tử xã, hệ thống phát thanh; tăng cường tin bài, phóng sự tuyên truyền phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

7. Đề nghị Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến sâu rộng mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện chuyển đổi số gắn với thực hiện Chủ đề năm 2026

của xã.

- Phối hợp cùng các phòng, cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện, hoàn thành các nội dung trong Kế hoạch Chuyển đổi số xã năm 2026.

8. Các Thôn trên địa bàn

- Tuyên truyền, phổ biến mục đích, ý nghĩa, nội dung của phong trào "Bình dân học vụ số" tới từng hộ gia đình; vận động người dân trên địa bàn tham gia các hoạt động triển khai Phong trào đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

- Tích cực triển khai các hoạt động hỗ trợ người dân cài đặt và sử dụng ứng dụng VneID định danh mức 2; Phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội. Hỗ trợ, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến; biết mua, bán các sản phẩm, dịch vụ qua mạng; biết thanh toán không dùng tiền mặt; biết sử dụng các dịch vụ số thiết yếu phục vụ cuộc sống (y tế, giáo dục, liên lạc, đi lại, du lịch, đọc sách, giải trí; biết áp dụng các giải pháp an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để tự bảo vệ mình và bảo vệ dữ liệu cá nhân trên không gian mạng.

Ủy ban nhân dân xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo Ủy ban nhân dân xã *(qua Phòng Văn hóa - Xã hội)* để xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:
- Ủy ban nhân dân thành phố;
- Sở Khoa học và Công nghệ thành phố;
- TT ĐU, TT HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- TT UBMTTQ Việt Nam xã;
- Công an xã;
- Các phòng, trung tâm thuộc xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Hướng

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ VĨNH LẠI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Vĩnh Lại, ngày 27 tháng 03 năm 2026

PHỤ LỤC
NHIỆM VỤ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NĂM 2026

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 27/03/2026 của UBND xã Vĩnh Lại)

STT	TÊN NHIỆM VỤ	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm hoàn thành	Ghi chú
1	Xây dựng, ban hành Kế hoạch chuyển đổi số xã năm 2026	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc xã	Tháng 01/2026	Kế hoạch	
2	Triển khai cài đặt phần mềm Microsoft Office 365 cho các cơ quan, đơn vị thuộc xã	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc xã	Các đơn vị liên quan	Tháng 01/2026	Các thiết bị máy tính được cài đặt phần mềm	
3	Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt hồ sơ cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ được phê duyệt	Công an xã	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị liên quan	Quý I/2026	Hồ sơ cấp độ an toàn thông tin được phê duyệt	
4	Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2025.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc xã	Quý III/2026	Kế hoạch	
10	Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn kiến thức kỹ năng số, an toàn thông tin cho cán bộ công chức, viên chức, người lao động, thành viên các tổ công tác tại cơ sở thực hiện Đề án 06/CP và Công nghệ số cộng đồng.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc xã	Quý III/2026	Kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng	

STT	TÊN NHIỆM VỤ	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm hoàn thành	Ghi chú
5	Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch hưởng ứng và phổ biến Tháng 10 - Tháng tiêu dùng số.	Phòng Kinh tế	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị liên quan	Quý III/2026	Kế hoạch	
6	Tiếp tục duy trì, thường xuyên cập nhật bổ sung thông tin báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trên Hệ thống theo dõi của Trung ương	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc xã	Thường xuyên	Báo cáo hàng ngày trên hệ thống theodoinq.dcs.vn	
7	Khai thác sử dụng và thường xuyên cập nhật bổ sung dữ liệu vào hệ thống quản lý và điều hành thông minh DSS trên địa bàn xã	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc xã	Thường xuyên	Hệ thống DSS được cập nhập đầy đủ dữ liệu	
8	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026 của xã đến cán bộ, công chức và Nhân dân trên địa bàn.	Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc xã	Thường xuyên	Số lượng bản tin, bài viết	
9	Tập trung thực hiện tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, bảo đảm cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuận lợi, đơn giản hơn thực hiện trực tiếp trên cơ sở số hóa, tái sử dụng dữ liệu, liên thông điện tử	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc xã	Thường xuyên	Thủ tục hành chính được đơn giản hóa	
11	Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và tái sử dụng dữ liệu số hóa trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc xã	Thường xuyên	100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa	
12	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính toàn trình đạt 80 % trở lên	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc xã	Thường xuyên	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt 80 % trở lên	

STT	TÊN NHIỆM VỤ	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm hoàn thành	Ghi chú
13	Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng đạt 100%.	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc xã	Thường xuyên	Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng đạt 100%	
14	Đẩy mạnh công tác tuyên truyền tới người dân, doanh nghiệp sử dụng ứng dụng công dân số (Smart Hải Phòng);	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc xã; Tổ công tác thực hiện Đề án 06/CP và Công nghệ số cộng đồng	Thường xuyên	Số lượng thiết bị được cài đặt các ứng dụng	
15	Triển khai thực hiện tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân trên môi trường số.	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc xã	Thường xuyên	Số kiến nghị, phản ánh của nhân dân được xử lý trên môi trường mạng	
16	Tuyên truyền, hướng dẫn hộ kinh doanh sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt (QR, ví điện tử, chuyển hoản); hỗ trợ sử dụng hóa đơn điện tử	Phòng Kinh tế	Thuế cơ sở 5 Hải Phòng; các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Số hộ kinh doanh được hướng dẫn	
17	Rà soát, cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân xã trên Cổng thông tin điện tử	Các cơ quan chuyên môn thuộc xã	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	Thường xuyên	Thủ tục hành chính được cập nhật đầy đủ, chính xác trên Cổng thông tin điện tử	
18	Tiếp tục rà soát, cài đặt tài khoản định danh điện tử VNeID cho người dân trên địa bàn	Công an xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Tỷ lệ người dân trưởng thành có tài khoản định danh điện tử đạt 82%	

STT	TÊN NHIỆM VỤ	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm hoàn thành	Ghi chú
19	Tiếp tục triển khai thực hiện phong trào "Bình dân học vụ số" trên địa bàn xã	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc xã; Tổ công tác thực hiện Đề án 06/CP và Công nghệ số cộng đồng	Thường xuyên	Báo cáo kết quả triển khai thực hiện	